

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 36/2020/HSST
Ngày: 30 - 6 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- *Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Đỗ Quốc Tân

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Hải và bà Nguyễn Thị Minh

- *Thư ký phiên toà:* bà Nguyễn Thị Hồng Thẩm, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch tham gia phiên toà:* ông Nguyễn Lương Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2020/QĐXXST-HS ngày 16/6/2020 đối với bị cáo: Nguyễn Văn Th, tên gọi khác: Đông Ban; sinh ngày 07 tháng 8 năm 1998 tại Bố Trạch, Quảng Bình. Nơi cư trú: thôn N, xã Nh, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V và bà Phạm Thị K; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 28/02/2020 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên toà.

- *Người bị hại:* bà Phạm Thị Th, sinh năm 1947; địa chỉ: thôn N, xã Nh, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* chị Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1991; địa chỉ: số 22, đường M, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

- *Những người làm chứng:*

+ Chị Lê Thị L, sinh năm 1992; địa chỉ: thôn N, xã Nh, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

+ Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1996; địa chỉ: thôn N, xã Nh, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

+ Bà Phạm Thị K, sinh năm 1952; địa chỉ: thôn N, xã Nh, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 28/11/2019, Nguyễn Văn Th đi bộ đến nhà bà Phạm Thị Th thấy cổng khép hờ, cửa chính đóng, đoán trong nhà không có ai nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Th mở cổng, tháo dây thép buộc ở cửa chính rồi đi vào phòng ngủ mở tủ áo quần ra xem thì thấy một túi bóng màu trắng, bên trong chứa 01 sợi dây chuyền bạc trọng lượng 20 chỉ và 01 sợi dây chuyền bằng chuỗi các hạt nhựa hình tròn màu trắng, Th lấy 02 sợi dây trên bỏ vào túi quần bên phải. Th tiếp tục đi đến tủ thờ ở gian giữa nhà dùng hai chiếc đĩa làm bằng nhựa để trên tủ thờ luồn vào cửa bên phải tạo khoảng hở sau đó dùng cờ lê đã chuẩn bị từ trước cạy bung cửa tủ thấy bên trong có 02 hộp sắt, Th liền mở lấy trộm số tiền 8.000.000 đồng; 01 sợi dây chuyền bằng vàng Đài Loan, loại 9999, trọng lượng 8,6 chỉ; 01 sợi dây chuyền bằng vàng, loại 18K, trọng lượng 01 chỉ và một số giấy tờ cá nhân của bà Th rồi tẩu thoát. Sau đó, Th mang 01 sợi dây chuyền bằng vàng loại 18K, trọng lượng 01 chỉ và 01 sợi dây chuyền bằng vàng Đài Loan, loại 9999, trọng lượng 8,6 chỉ đến bán cho tiệm vàng Kim Anh của chị Nguyễn Thị Thùy L được 30.800.000 đồng tiêu xài cá nhân.

Tại bản Kết luận định giá tài sản tang vật vụ án số 04/KL-HĐĐGTS ngày 07/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Bố Trạch kết luận: 01 sợi dây chuyền bạc, trọng lượng 20 chỉ, trị giá 880.000 đồng; 01 sợi dây chuyền bằng chuỗi các hạt nhựa hình tròn màu trắng, trị giá 50.000 đồng; 01 sợi dây chuyền bằng vàng Đài Loan, loại 9999, trọng lượng 8,6 chỉ, trị giá 35.690.000 đồng và 01 sợi dây chuyền bằng vàng, loại 18K, trọng lượng 01 chỉ, trị giá 3.115.000 đồng. Tổng trị giá tài sản mà Nguyễn Văn Th chiếm đoạt của bị hại Phạm Thị Th là 47.735.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu bảy trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra - Cơ quan CSĐT Công an huyện Bố Trạch đã thu giữ và trả lại cho bị hại là bà Phạm Thị Th: 01 sợi dây chuyền bạc, trọng lượng 20 chỉ; 01 sợi dây chuyền bằng chuỗi các hạt nhựa hình tròn màu trắng; 01 ổ khóa Việt Tiệp mã số KT-97; 02 chiếc đĩa nhựa màu đỏ, chiều dài 22cm, trong đó có 01 chiếc bị gãy đôi và 01 chiếc còn nguyên; số tiền 3.000.000 đồng là số tiền Th trộm cắp của bà Th còn lại sau khi Th đã tiêu xài cá nhân và 01 thẻ hội viên hội người cao tuổi, 01 thẻ hội viên hội truyền thống Trường Sơn - đường Hồ Chí Minh Việt Nam số thẻ 27 HTS, 01 thẻ hội viên hội cựu chiến binh xã Nhân Trạch, 01 giấy chứng nhận tặng huy hiệu chiến sỹ Trường Sơn, đều mang tên Phạm Thị Th. Hiện còn 01 cờ lê làm bằng kim loại màu đen, đã bị hoen gỉ, dài 23cm, chưa xử lý.

Trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn Th và bị hại là bà Phạm Thị Th đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại với số tiền 45.000.000 đồng, bà Th đã nhận đủ tiền và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Liên quan trong vụ án này có chị Nguyễn Thị Thùy L là người mua 02 sợi dây chuyền bằng vàng mà bị cáo Nguyễn Văn Th đem bán sau khi trộm được nhưng khi bán bị cáo không nói rõ nguồn gốc số tài sản nên chị L không biết đó là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có. Vì vậy, chưa đủ căn cứ để xử lý chị L về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Tại bản cáo trạng số: 30/CT-VKSBT ngày 15/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trách đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trách vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, mặc dù bị cáo Nguyễn Văn Th đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại là người trên 70 tuổi nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên” nhưng trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ Th khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả do hành vi của mình gây ra. Bị cáo có bố, mẹ là người có công với cách mạng, bố được Nhà nước tặng thưởng Kỷ niệm chương cựu chiến binh Việt nam, mẹ được tặng thưởng Kỷ niệm chương thanh niên xung phong; bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn Th từ 15 đến 18 tháng tù; đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo; về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy; trách nhiệm dân sự: đề nghị không xem xét.

Người bị hại không có yêu cầu gì về dân sự vì đã được bồi thường đầy đủ, tuy nhiên người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo có hoàn cảnh tương đối khó khăn.

Bị cáo Nguyễn Văn Th nhất trí như quan điểm luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, các điều khoản áp dụng, bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, xin hứa sẽ không tái phạm nữa. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định pháp luật về tố

tụng.

Việc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và một người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, xét thấy trong quá trình điều tra giải quyết vụ án, đã thu thập được lời khai của những người này, nên sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử đối với vụ án.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ quá trình trình thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch đã truy tố; lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: xuất phát từ động cơ háms lợi và ý thức coi thường pháp luật, Nguyễn Văn Th đã lén lút lấy trộm tiền và tài sản của bà Phạm Thị Th có tổng trị giá là 47.735.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn Th đã đủ yếu tố để cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, hậu quả, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân bị cáo thấy: Bị cáo là người đã trưởng thành, có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhưng vì coi thường pháp luật, háms lợi nên bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tiền và tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy bị cáo là người sẵn sàng phạm tội khi có điều kiện. Vì vậy, cần xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bà Phạm Thị Th - sinh năm 1947, hiện đã 73 tuổi nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên” được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy vậy, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả do hành vi của mình gây ra; tại phiên tòa người bị hại đã đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có bố, mẹ là người có công với cách mạng, bố được Nhà nước tặng thưởng Kỷ niệm chương cừu chiến binh Việt nam, mẹ được tặng thưởng Kỷ niệm chương thanh niên xung phong, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với chính sách nhân đạo của pháp luật nhà nước ta.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm, thu nhập không ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo như ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo và bị hại đã thỏa thuận là bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 45.000.000 đồng. Xét việc thỏa thuận bồi thường thiệt hại của bị cáo và bị hại trong quá trình điều tra là hoàn toàn tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận. Cho đến tại phiên tòa phía người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm, như vậy bị cáo đã thực hiện xong nghĩa vụ bồi thường, không phải xem xét thêm.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại một số tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt cho bị hại là phù hợp với quy định của pháp luật. Hiện còn 01 cờ lê làm bằng kim loại màu đen, đã bị hoen gỉ, dài 23cm, đây là công cụ, phương tiện mà bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị, nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Th phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2. Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn Th.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 cờ lê làm bằng kim loại màu đen, đã bị hoen gỉ, dài 23cm (vật chứng có đặc điểm được mô tả cụ thể tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch ngày 29/6/2020).

5. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Th phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30/6/2020). Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- CA huyện Bố Trạch;
- VKSND huyện Bố Trạch;
- THADS huyện Bố Trạch;
- Bị cáo, người TGTT;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Quốc Tân